

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Đinh Văn Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST- HS, ngày 25/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 24/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 09/3/2022 đối với bị cáo:

Trương Văn N; sinh ngày: 10/3/1977; tại xã M, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: thôn L1, xã M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 04/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công V, sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại: Ông Trương Văn Q; sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn L1, xã M, huyện T, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Bà Trương Thị D, sinh năm: 1978; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn L1, xã M, huyện T, tỉnh T.

2. Ông Trương Thanh C, sinh năm: 1974.

3. Đinh Thị B, sinh năm: 1957;

Cùng địa chỉ: Thôn L1, xã M, huyện T, tỉnh T. Điều vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2021, Trương Văn Q (SN 1967, trú tại thôn L1, xã M, huyện T) đi uống rượu về đi qua nhà của Trương Văn N (SN 1977, trú cùng thôn) để chơi thì gặp chị Trương Thị D (SN 1978, là vợ của N). Quá trình nói chuyện, giữa chị D và ông Q xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lời qua tiếng lại với nhau, ông Q chửi bới chị D. Thấy vậy, N ở trong nhà đi ra đuổi ông Q về nhưng ông Q không về mà tiếp tục có lời lẽ chửi chị D và gia đình. N chạy vào trong gian bán hàng của gia đình lấy 01 chiếc gậy cao su màu đen dài khoảng 40cm ra chỗ Q đứng và hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Bực tức, khi thấy Q dùng viên gạch ném về phía mình nhưng không trúng, N cầm chiếc gậy cao su trên tay vụt 01 cái vào vùng cánh tay trái của Q và tiếp tục vụt liên tiếp một số cái vào người ông Q thì ông Q bỏ chạy. Hậu quả, ông Q bị thương phải đi điều trị tại cơ sở y tế. Đến ngày 03/11/2021, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trương Văn N đã đến Công an xã M đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc gậy cao su đã gây (do quá trình vụt ông Q). Sau đó, Công an xã M đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 05/11/2021 đối với Trương Văn Q tại bệnh viện đa khoa huyện T có các vết thương:

+ 01 vết thương tại vùng Nc trái đường nách giữa khoang liên sườn 6, 7, 8, 9 sung nề, bầm tím, kích thước (6x4) cm;

+ 01 vết bầm tím tại vùng dưới cánh tay trái có vết xước;

+ 01 vết bầm tím tại vùng bả vai phải dài 4cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 792/2021/TTPY ngày 01/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định:

- Chấn thương vùng Nc trái gây chấn thương Nc kín, tràn dịch màng phổi trái. Đã được điều trị; hiện không để lại di chứng: 05% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 3; mục III;1).

- Chấn thương vùng Nc trái gây chấn thương Nc kín gãy xương sườn số 6 bên trái. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy rạn xương sườn số 6 bên trái: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 3; mục II, 1).

- Chấn thương vùng Nc trái gây chấn thương Nc kín gãy xương sườn số 7 bên trái. Đã được điều trị; hiện không để lại di chứng hình ảnh gãy rạn xương sườn số 7 bên trái: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 3; mục II, 1).

- Chấn thương vùng Nc trái gây chấn thương Nc kín gãy xương sườn số 8 bên trái. Đã được điều trị; hiện không để lại di chứng hình ảnh gãy rạn xương sườn số 8 bên trái: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 3; mục II, 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 trên cánh tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I, 2).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trương Văn Q được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 793/2021/TTPY ngày 01/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định:

- Nếu đối tượng sử dụng gậy cao su, hình trụ, đường kính 2,7cm làm vật gây thương tích thì hoàn toàn gây ra được các thương tích như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 08 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Bệnh đa khoa huyện T, tỉnh T.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22,5 cm, đường kính gậy 2,7 cm;

- 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22 cm, đường kính gậy 2,7 cm.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện T theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn N đã bồi thường cho ông Q số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Ngoài số tiền đã nhận, ông Q không yêu cầu thêm .

Tại bản cáo trạng số 10/CTr-VKSTT, ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/3/2022).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22,5 cm, đường kính gậy 2,7 cm và 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22 cm, đường kính gậy 2,7 cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Văn N thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung: HĐXX xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, với thương tích trên cơ thể người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13 giờ ngày 31/10/2021, tại nhà ở của Trương Văn N do xuất phát từ việc ông Q xảy ra mâu thuẫn với bà D (vợ của N). Khi N đuổi ông Q về thì ông Q không về mà còn có lời lẽ chửi bới xúc phạm gia đình N. Do bức tức với ông Q, N đã dùng 01 gậy cao su là hung khí nguy hiểm đập (vụt) nhiều cái vào tay và người ông Trương Văn Q. Hậu quả, ông Q bị tổn thương cơ thể 12% sức khỏe. Hành vi của Trương Văn N đã phạm vào điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo vng tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất nghiêm trọng do Trương Văn N thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc đủ sức răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa,

bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”; sau khi phạm tội đã “Đầu thú”; “Người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự” cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Trương Văn N khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22,5 cm, đường kính gậy 2,7 cm;

- 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22 cm, đường kính gậy 2,7 cm.

là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trương Văn N 25(Hai mươi lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/3/2022).

Giao bị cáo Trương Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22,5 cm, đường kính gậy 2,7 cm và 01 đoạn gậy cao su bị gãy dài 22 cm, đường kính gậy 2,7 cm. (Theo biên bản

giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 22/02/2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ công an huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Tân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

